

The Saigon International  
University



Khóa luận  
tốt nghiệp

-----

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

*Ngành*  
***Quản trị kinh doanh***

*Chuyên ngành*  
***Kinh tế đối ngoại***

*Đề tài:*

## ***NHỮNG CẢI TIẾN TRONG QUY TRÌNH LÀM THỦ TỤC THÔNG QUAN HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU QUỐC TẾ BÌNH HIỆP***

*Giảng viên hướng dẫn*

*Sinh viên thực hiện*

*Mã số sinh viên*

***TS. Bùi Nguyễn Khánh***

***Đỗ Huy Đức***

***64012002079***



**The Saigon  
International  
University**

**Lewis Campus**

Email: [admission@siu.edu.vn](mailto:admission@siu.edu.vn)

Website: [www.siu.edu.vn](http://www.siu.edu.vn)

## LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan bài luận này là thành quả nghiên cứu của cá nhân em, được thực hiện dưới sự hướng dẫn của Tiến Sĩ. Bùi Nguyên Khánh. Tất cả số liệu được sử dụng trong bài luận này đã được sự cho phép của cơ quan thực tập. Em xin chịu trách nhiệm về tính trung thực của các nội dung khác trong khóa luận.

SINH VIÊN

ĐỖ HUY ĐỨC

## LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, em xin gửi lời cảm ơn trân thành đến quý thầy cô trường Đại học quốc tế Sài Gòn đã giảng dạy nhiệt tình và truyền thụ cho em những bài học vô cùng bổ ích giúp em có thêm nhiều kiến thức mới. Đặc biệt em gửi lời cảm ơn trân thành đến thầy Bùi Nguyên Khánh, người đã hướng dẫn em hoàn thành xuất sắc từ báo cáo đến khóa luận tốt nghiệp

Em xin chân thành chúc quý thầy cô ngày càng mạnh khỏe để luôn có thành tích cao trong công việc giảng dạy. Chúc trường Đại học quốc tế Sài Gòn sẽ luôn là niềm tự hào và điểm tựa vững vàng đối với mọi thế hệ sinh viên trên con đường học tập.

Em cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến những anh chị trong chi cục hải quan cửa khẩu Quốc tế Bình Hiệp đã tận tình hỗ trợ em xuyên suốt 3 tháng thực tập vừa qua, cảm ơn anh chị đã giúp đỡ em hoàn thiện xuất sắc bài báo cáo thực tập này để hoàn thành xuất sắc khoá thực tập tại chi cục.

Với vốn kiến thức còn hạn hẹp cũng như thời gian thực tập tại Chi cục còn hạn chế nên khóa luận của em không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý thầy cô, đó sẽ là một trong những hành trang vô cùng quý giá giúp em hoàn thiện bản thân mình thêm nữa.

Cuối cùng, em xin gửi lời tri ân sâu sắc cùng lời chúc sức khỏe và thành công nhất đến Quý thầy cô trường Đại học Quốc tế Sài Gòn và các anh chị trong chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp

Em xin chân thành cảm ơn!

**MỤC LỤC**

<b>LỜI CAM ĐOAN</b>	<b><i>i</i></b>
<b>LỜI CẢM ƠN</b>	<b><i>ii</i></b>
<b>DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT</b>	<b><i>iv</i></b>
<b>DANH MỤC HÌNH ẢNH VÀ SƠ ĐỒ</b>	<b><i>vi</i></b>
<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU</b>	<b><i>vi</i></b>
<b>LỜI MỞ ĐẦU</b>	<b><i>1</i></b>
<b>1. Tính cấp thiết của đề tài</b>	<b><i>1</i></b>
<b>2. Mục tiêu nghiên cứu</b>	<b><i>1</i></b>
<b>3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu</b>	<b><i>2</i></b>
3.1 Đối tượng nghiên cứu	<i>2</i>
3.2 Thời gian và phạm vi nghiên cứu	<i>2</i>
<b>4. Phương pháp nghiên cứu</b>	<b><i>2</i></b>
<b>5. Kết cấu của luận văn</b>	<b><i>3</i></b>
<b>6. Lược khảo tài liệu</b>	<b><i>4</i></b>
6.1 Hệ thống hải quan điện tử VNACCS/VCIS	<i>4</i>
6.2 Quy trình thực hiện thủ tục hải quan điện tử	<i>6</i>
<b>CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ QUY TRÌNH HẢI QUAN VỚI HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU ĐƯỜNG BỘ</b>	<b><i>8</i></b>
<b>1.1 Các khái niệm cơ bản về thủ tục hải quan với hàng hóa xuất nhập khẩu</b>	<b><i>8</i></b>
<b>1.2 Tầm quan trọng của quy trình thủ tục thông quan đối với hàng xuất nhập khẩu</b>	<b><i>11</i></b>
<b>1.3 Quy trình nghiệp vụ của công chức hải quan thực hiện thủ tục thông quan với hàng hóa xuất nhập khẩu hiện hành</b>	<b><i>13</i></b>

<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG QUY TRÌNH THỦ TỤC THÔNG QUAN TẠI CỬA KHẨU QUỐC TẾ BÌNH HIỆP</b>	<b>15</b>
<b>2.1 Giới thiệu khái quát chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp</b>	<b>15</b>
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển	15
2.1.2 Cơ cấu tổ chức	17
2.1.3 Kết quả hoạt động của Chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp	28
<b>2.2 Quy trình hiện hành làm thủ tục thông quan hàng xuất nhập khẩu tại chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp</b>	<b>33</b>
<b>2.3 Những tồn tại, khó khăn và bất cập trong khi thực hiện quy trình</b>	<b>38</b>
<b>CHƯƠNG III: MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM CẢI TIẾN QUY TRÌNH THÔNG QUAN HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU TẠI CỬA KHẨU QUỐC TẾ BÌNH HIỆP</b>	<b>46</b>
<b>3.1 Phương hướng nhiệm vụ công tác của Chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp năm 2024</b>	<b>46</b>
<b>3.2 Một số đề xuất nhằm cải tiến quy trình thông quan hàng xuất nhập khẩu tại cửa khẩu Bình Hiệp</b>	<b>48</b>
<b>KẾT LUẬN CHUNG</b>	<b>53</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	<b>54</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	<b>56</b>

### DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	HQ	Hải quan
2	XK	Xuất khẩu
3	NK	Nhập khẩu
4	XNK	Xuất nhập khẩu
5	KNQ	Kho ngoại quan

6	HQĐT	Hải quan điện tử
7	KBNN	Khai báo nhà nước
8	NSNN	Ngân sách nhà nước
9	ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á

## DANH MỤC HÌNH ẢNH VÀ SƠ ĐỒ

STT	DANH MỤC HÌNH ẢNH	TRANG
1	Mô hình hoạt động của hệ thống VNACCS/VCIS	2
2	Quy trình thủ tục hải quan điện tử	5
3	Tòa nhà hành chính Chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp	20
4	Logo hải quan Việt Nam	21
5	Mô hình luồng thông tin trước và sau khi triển khai cơ chế một cửa quốc gia	55

STT	DANH MỤC SƠ ĐỒ	TRANG
1	Sơ đồ về quy trình thủ tục hải quan	17
2	Sơ đồ bộ máy tổ chức của Chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp	23

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	DANH MỤC BẢNG	TRANG
1	Bảng tổng hợp số liệu báo cáo tổng kết các năm 2021-2022-2023-Quý I/2024	30



# LỜI MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam chủ trương mở rộng mối quan hệ giao thương với các nước trong khối ASEAN, đặc biệt là những quốc gia láng giềng, trong đó có Campuchia. Với vị trí sát bên nước ta, vì vậy việc luân chuyển hàng hóa giữa Việt Nam và Campuchia trở nên dễ dàng và tiết kiệm được nhiều loại chi phí. Campuchia đang phát triển là thị trường rất tiềm năng cho giao thương giữa Việt Nam và quốc gia này. Giữa hai nước có đường biên giới chung 100 km trải dài qua 10 tỉnh của Việt Nam và 9 tỉnh Campuchia. Ngoài ra, thị trường tiêu thụ vật liệu xây dựng còn nhiều dư địa phát triển, do nước này đang trong giai đoạn xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà máy, công xưởng,... hơn nữa nhu cầu thị trường của hai nước cũng có sự tương đồng. Vì vậy, trong những năm gần đây, quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Campuchia ngày càng phát triển mạnh mẽ. Sự tương đồng về văn hóa cùng với điều kiện giao thông nhiều thuận lợi, núi liền núi, sông liền sông đã tạo điều kiện thúc đẩy việc thông thương hàng hóa giữa hai quốc gia. Các hoạt động xuất - nhập khẩu của Campuchia thông qua các hải cảng phía Nam của Việt Nam ngày một tăng. Các hoạt động giao hàng của Campuchia chuyển tải thông qua địa phận Việt Nam hầu hết do các doanh nghiệp logistics của Việt Nam đảm trách và đây được xem là cơ hội lớn tạo đà phát triển, tuy nhiên, sự cạnh tranh và các thủ tục pháp lý cũng đang gây ra những khó khăn, bất cập đối với các loại hình xuất- nhập khẩu hàng hóa. Từ tình hình thực tế, bài viết này sẽ đi sâu tìm hiểu các nghiệp vụ làm thủ tục thông quan hàng hóa xuất nhập-khẩu bằng đường bộ giữa Việt Nam và Campuchia từ đó đưa ra những cải thiện để tăng tính hiệu quả quy trình hải quan. Chính vì lẽ đó, em chọn tên đề tài là **“Những cải tiến trong quy trình làm thủ tục thông quan hàng xuất nhập khẩu tại Chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp”**

## 2. Mục tiêu nghiên cứu

Bài luận văn hoàn thành đó là sự kết hợp giữa lý thuyết đã tiếp thu trong quá trình học tập tại trường và thực hành tại đơn vị thực tập. Mặc dù các kiến thức đã được đào tạo ở chuyên ngành kinh tế đối ngoại là rất nhiều song em chỉ chọn một mảng nghiệp

vụ làm thủ tục hải quan xuất nhập khẩu và thực tập tại đội nghiệp vụ thủ tục hải quan của chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp. Cụ thể ở đây là quy trình làm thủ tục thông quan hàng xuất nhập khẩu tại cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp. Bài luận văn cần đảm bảo mục tiêu ở hai mặt là mặt lượng và mặt chất.

### **Mặt lượng:**

Tổng hợp được các kiến thức đã học một cách tổng thể về quy trình làm thủ tục thông quan hàng xuất nhập khẩu hàng hóa. Đảm bảo được việc kiểm tra, đối chiếu, áp dụng và liên hệ của những kiến thức đã được học về thủ tục hải quan với công việc thực tế của công chức hải quan. Qua đó cũng cố vững chắc kiến thức và nghề nghiệp của mình. Cập nhập được các quy định hiện hành, các văn bản bản đã thay đổi đang được áp dụng thực tế liên quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo hợp đồng thương mại.

### **Mặt chất:**

Đảm bảo được yêu cầu chung của luận, đảm bảo tính hiện thực, chính xác, tính lý luận, tính độc lập và nhất là không xa rời đề tài của luận văn. Các văn bản cập nhập cần phù hợp với thời gian và tập trung vào đề tài thực tập. Phân tích tình hình thực hiện thủ tục thông quan hàng xuất nhập khẩu tại chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp. Đề xuất một số cải tiến nhằm nâng cao tính linh hoạt của công chức hải quan khi làm thủ tục thông quan tại chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1 Đối tượng nghiên cứu**

Đề tài khóa luận tập trung nghiên cứu về quy trình làm thủ tục thông quan hàng xuất nhập khẩu tại Chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp

### **3.2 Thời gian và phạm vi nghiên cứu**

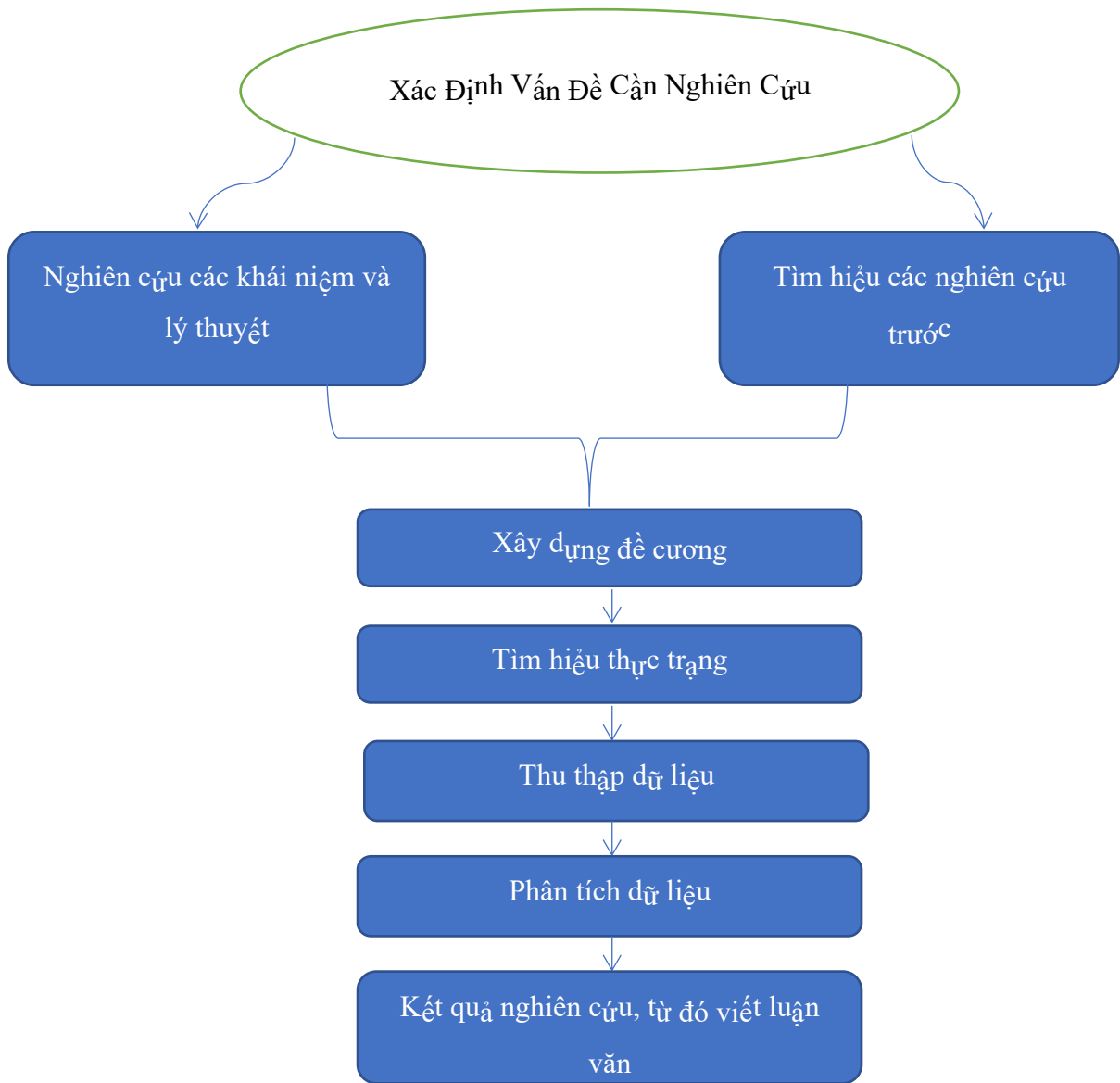
Thời gian: Nghiên cứu được thực hiện trong khoảng thời gian tháng 02/2024-05/2024.

Phạm vi nghiên cứu: gồm các hoạt động như soạn thảo nghiên cứu, điều tra, thu thập số liệu và thông tin, xử lý số liệu, phân tích, đánh giá trong phạm vi năm 2021, 2022, 2023

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

Bài luận này thông qua cơ sở lý luận về hoạt động kinh doanh và phương pháp định tính, định lượng để thu thập dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp, cũng như quan sát thực

tế để phân tích và tổng hợp các dữ liệu có thể tiếp cận được của cơ quan và các thông tin được phép công bố của cơ quan, kết hợp với tham khảo thông tin sách, báo, tạp chí thời sự, mạng,....



## 5. Kết cấu của luận văn

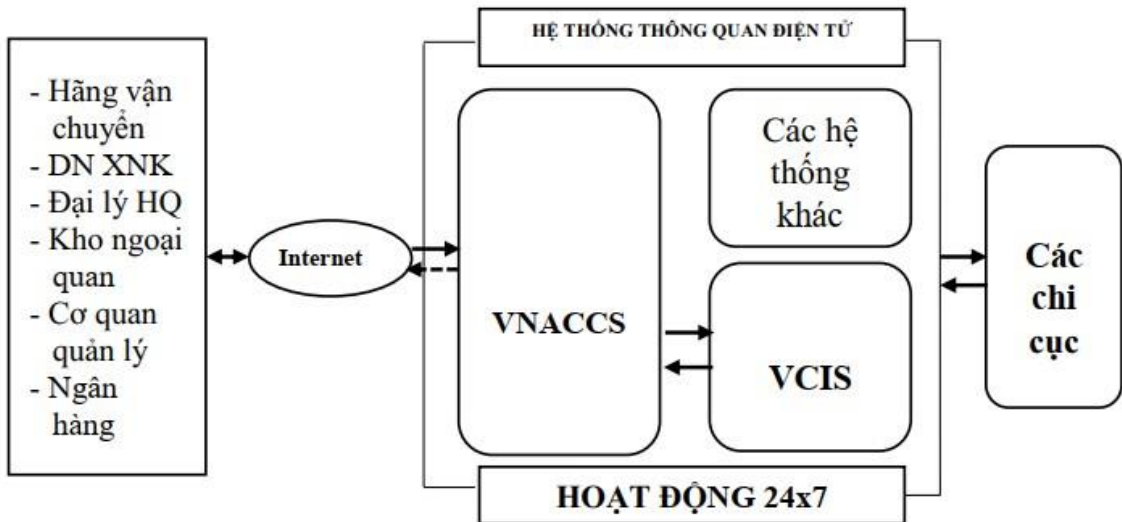
Trong nghiên cứu của đề tài, **Chương 1** sẽ tập trung vào cơ sở lý thuyết về quy trình hải quan với hàng xuất nhập khẩu đường bộ. Tác giả tập trung sử dụng lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn để đánh giá quy trình này và đề xuất cách tiếp cận cải thiện. **Chương 2** sẽ tập trung vào thực trạng quy trình làm thủ tục thông quan đối với hàng xuất nhập khẩu tại chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp. Đây là cơ hội để mô tả chi tiết quy trình hiện tại, nhận diện các thách thức và vấn đề cụ thể mà quy trình

đang đối mặt. Cuối cùng, **Chương 3** sẽ tập trung vào những cải tiến trong quy trình làm thủ tục thông quan hàng xuất nhập khẩu tại chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp và đề xuất các giải pháp cụ thể để cải thiện quy trình dựa trên những hiểu biết và phân tích từ chương 1 và 2.

## **6. Lược khảo tài liệu**

### **6.1 Hệ thống hải quan điện tử VNACCS/VCIS**

Bước vào những năm đầu thập kỷ thứ 2 của thế kỷ 21, lĩnh vực công nghệ thông tin ngành hải quan đạt được những bước phát triển vượt bậc. Công nghệ thông tin đã được áp dụng vào tất cả các quy trình nghiệp vụ, đóng góp ngày càng tích cực cho công cuộc cải cách, hiện đại hóa ngành hải quan. Với mong muốn triển khai một hệ thống thông quan tự động giúp đổi mới phương thức quản lý, thực hiện thủ tục hải quan đơn giản, hài hòa theo chuẩn mực quốc tế, hỗ trợ tối đa người dân và Doanh nghiệp, đúng như chiến lược phát triển của hải quan Việt Nam; tháng 5/2011, đoàn khảo sát của tổng cục hải quan và các Bộ, Ngành đã tiến hành nghiên cứu các hệ thống thông quan tự động tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, trong đó có Hệ thống NACCS/CIS đang được áp dụng tại Nhật Bản. Dự án “Xây dựng, triển khai hải quan điện tử và cơ chế một cửa quốc gia phục vụ hiện đại hóa hải quan tại Việt Nam” đưa Hệ thống VNACCS/VCIS vào vận hành chính thức trở thành công cụ hữu hiệu hỗ trợ hải quan Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan triển khai cơ chế một cửa quốc gia theo cam kết của chính phủ Việt Nam trong khu vực, tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại, đầu tư tại Việt Nam cũng như tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về hải quan .



Hình 2.1 Mô hình hoạt động của hệ thống VNACCS/VCIS

(Nguồn: Tạp chí nghiên cứu hải quan số tháng 2/2014)

Hệ thống VNACCS/VCIS là hệ thống thông quan tự động và cơ chế một cửa quốc gia gồm 02 hệ thống nhỏ: (1) Hệ thống thông quan tự động (VNACCS); (2) Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin nghiệp vụ (VCIS). Hệ thống VNACCS/VCIS gồm các phần mềm chủ yếu: Khai báo điện tử (E-Declaration); Manifest điện tử (E-Manifest); Hóa đơn điện tử (E-Invoice); Thanh toán điện tử (E-Payment); C/O điện tử (E-C/O); Phân luồng (selectivity); Quản lý hồ sơ rủi ro/tiêu chí rủi ro; Quản lý doanh nghiệp xuất nhập khẩu; Thông quan và giải phóng hàng; Giám sát và kiểm soát.

Hệ thống VNACCS là hệ thống thông quan hàng hóa tự động của Việt Nam (tên tiếng Anh là: Viet Nam Automated Cargo Clearance System). Hệ thống VNACCS sử dụng cho mục đích thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu. Khi áp dụng Hệ thống VNACCS sẽ thực hiện theo hướng thanh khoản theo từng tờ khai, thực hiện quản lý theo từng phương tiện vận tải. Doanh nghiệp sẽ thực hiện tự khai, tự chịu trách nhiệm và tự thanh khoản. Cơ quan hải quan chỉ kiểm tra trên cơ sở thông tin quản lý rủi ro đối với việc thanh khoản.

*“Hiện tại Việt Nam có 2 hình thức thụ lý hồ sơ là qua hồ sơ giấy hoặc hồ sơ hải quan điện tử nhưng để tích kiệm thời gian và chi phí và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong nước ngành hải quan khuyến khích các doanh nghiệp chuyển sang sử dụng quy trình thủ tục hải quan điện tử”*

## **6.2 Quy trình thực hiện thủ tục hải quan điện tử**

Để thực hiện thủ tục hải quan điện tử, doanh nghiệp có thể đăng ký chữ ký số và người sử dụng hệ thống VNACCS/VCIS trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của tổng cục hải quan hoặc tới trực tiếp cục hải quan tỉnh Long An. Sau đó, họ cần tải và cài đặt phần mềm đầu cuối do tổng cục hải quan cung cấp miễn phí hoặc mua từ các công ty cung cấp phần mềm khai báo HQĐT. Doanh nghiệp cũng có thể ủy quyền cho đại lý thực hiện thủ tục HQĐT. Để thực hiện thủ tục HQĐT, doanh nghiệp cần trang bị máy vi tính có kết nối internet và sử dụng phần mềm khai báo HQĐT do cơ quan hải quan cung cấp miễn phí, hoặc phần mềm mua từ các công ty cung cấp phù hợp. Ngoài ra, cần chuẩn bị đội ngũ cán bộ có kiến thức về thủ tục HQĐT và tin học văn phòng.

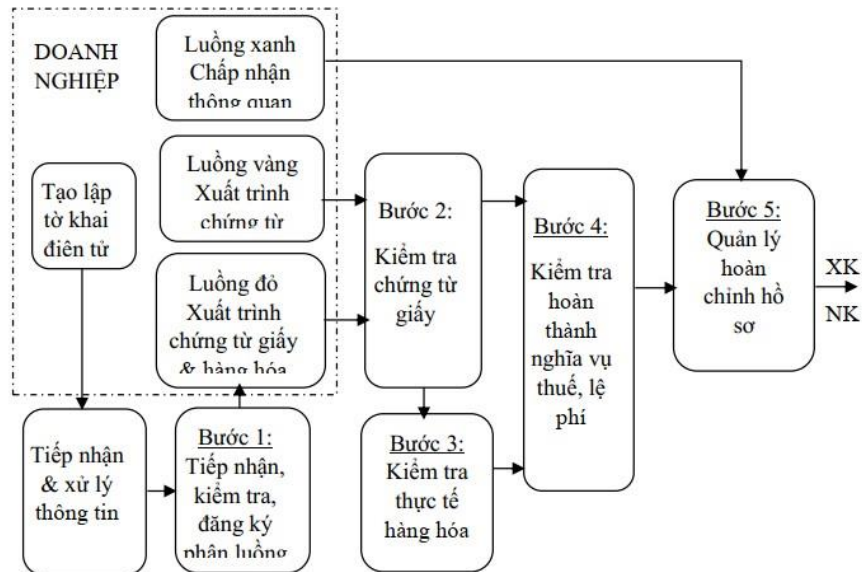
### **Trình tự thực hiện thủ tục hải quan điện tử Tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký, phân luồng tờ khai**

Hệ thống tự động tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn (nếu có) cho người khai hải quan và cấp số tờ khai hải quan sau khi nhận thông tin khai trước của người khai hải quan. Trường hợp người khai hải quan thông báo không thực hiện đăng ký được tờ khai hải quan, chi cục hải quan nơi đăng ký tờ khai căn cứ vướng mắc của doanh nghiệp để hướng dẫn xử lý. Hệ thống tự động tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn (nếu có) và phân luồng tờ khai hải quan sau khi nhận thông tin khai chính thức của người khai hải quan. Trường hợp mã phân loại kiểm tra là 1 - luồng xanh, chuyển sang bước cuối (Điều 9 Quy trình này); đối với các mã phân loại kiểm tra 2 - luồng vàng và 3 - luồng đỏ, chuyển sang Bước 2 để thực hiện tiếp.

### **Kiểm tra hồ sơ hải quan**

Kiểm tra hồ sơ hải quan là việc thực hiện kiểm tra chi tiết, toàn bộ các chứng từ. Ngay sau khi nhận đủ các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan do người khai hải quan nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống. Công chức hải quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, các chỉ dẫn rủi ro và kết quả kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ tại khu vực kho, bãi, cảng, cửa khẩu qua máy soi, thông tin dùng đưa hàng qua khu vực giám sát trên Hệ thống e-Customs (nếu có), công chức hải quan thực hiện việc kiểm tra. Công chức

hải quan ghi nhận kết quả kiểm tra trên hệ thống VCIS. Nếu đầy đủ các thủ tục, đối với hàng hóa Luồng vàng được chuyển sang bước thứ 4, hàng hóa Luồng đỏ tiếp tục bước thứ 3.



Hình 1.2: Quy trình thủ tục hải quan điện tử. (nguồn: Quyết định 1966/QĐ-TCHQ)

### Kiểm tra thực tế hàng hóa

Chi cục trưởng Chi cục hải quan xem xét đề xuất của công chức kiểm tra hồ sơ để quyết định việc kiểm tra thực tế hàng hóa và phân công công chức kiểm tra thực tế hàng hóa thông qua màn hình NA02A. Căn cứ chỉ dẫn rủi ro, quá trình chấp hành pháp luật hải quan của người khai hải quan, kết quả soi chiếu trước trong quá trình xếp dỡ tại cảng và các thông tin có liên quan (nếu có) để quyết định hình thức, mức độ kiểm tra. Kết quả kiểm tra hàng hóa phải xác định rõ những nội dung phù hợp/chưa phù hợp của hàng hóa thực tế xuất khẩu, nhập khẩu so với khai báo của người khai hải quan, đồng thời phải xác định đầy đủ các thông tin về hàng hóa làm căn cứ tính thuế và phải được cập nhật tại ô “Cập nhật ý kiến của công chức xử lý” và ghi nhận tại Phiếu ghi kết quả kiểm tra.

### Kiểm tra hoàn thành nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí

Hệ thống VNACCS tự động kiểm tra việc nộp thuế của tờ khai hải quan trên cơ sở thanh toán của người khai hải quan được cập nhật trên Hệ thống. Trường hợp hệ thống không tự động xác nhận, công chức xử lý về thủ tục hải quan kiểm tra các thông tin trên giấy nộp tiền vào NSNN có xác nhận của Ngân hàng/KBNN do người khai hải quan cung cấp, đối chiếu với Hệ thống thông tin chuyển tiền từ ngân hàng/KBNN.

Trường hợp có nghi ngờ về chứng từ nộp tiền thì liên hệ với KBNN/Ngân hàng chuyên tiền xác minh thông tin về chứng từ nộp tiền do doanh nghiệp xuất trình. Cập nhật thông tin Giấy nộp tiền vào Hệ thống Kế toán tập trung để nhập các thông tin liên quan.

### **Quản lý, hoàn chỉnh hồ sơ**

Công chức được giao nhiệm vụ quản lý, hoàn chỉnh hồ sơ theo dõi, quản lý và hoàn chỉnh hồ sơ đã được “Thông quan”, “Giải phóng hàng”, “Đưa hàng về bảo quản” mà còn nợ các chứng từ bản gốc được phép chậm thuộc bộ hồ sơ hải quan hoặc còn vướng mắc chưa hoàn tất thủ tục hải quan.

## **CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ QUY TRÌNH HẢI QUAN VỚI HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU ĐƯỜNG BỘ**

### **1.1 Các khái niệm cơ bản về thủ tục hải quan với hàng hóa xuất nhập khẩu**

Theo Paul P. Rao, Customs Administration and Law, (1956) thủ tục hải quan là các công việc mà người khai hải quan và công chức hải quan phải thực hiện theo quy định của nước sở tại đối với hàng hóa, phương tiện vận tải. *Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh*: bao gồm tất cả động sản có mã số và tên gọi theo quy định của pháp luật được xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hoặc lưu giữ trong địa bàn hoạt động hải quan. *Phương tiện vận tải*: bao gồm phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường biển, đường sông xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. *Vật dụng trên phương tiện vận tải*: bao gồm tài sản sử dụng trên phương tiện vận tải; nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ hoạt động của phương tiện vận tải; lương thực, thực phẩm và các đồ dùng khác trực tiếp phục vụ sinh hoạt của người làm việc và hành khách trên phương tiện vận tải.

Customs Modernization Handbook" được xuất bản bởi Tổ chức Thương mại Thế giới (World Trade Organization - WTO), (2001) thủ tục hải quan là những thủ tục bắt buộc phải tuân theo để hàng hóa và phương thức vận tải được xuất nhập khẩu hay xuất nhập cảnh khỏi biên giới của một quốc gia.

Bùi Thái Quang (2015), về “ Quản lý hoạt động nghiệp vụ hải quan” (Đồng chủ biên), Trường Đại học Tài chính - Marketing Thành phố Hồ Chí Minh thủ tục hải quan là



kiểm tra, giám sát, kiểm soát, thu thuế và phí, cho thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu - nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất - nhập - quá cảnh đối với phương tiện vận tải. *Người khai hải quan* bao gồm chủ hàng hoá, chủ phương tiện vận tải hoặc người được chủ hàng hoá, chủ phương tiện vận tải uỷ quyền. *Công chức hải quan* là người được tuyển dụng, đào tạo và sử dụng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức. *Kiểm tra hải quan* là việc kiểm tra hồ sơ hải quan, các chứng từ liên quan và kiểm tra thực tế hàng hoá, phương tiện vận tải do cơ quan hải quan thực hiện. *Giám sát hải quan* là biện pháp nghiệp vụ do cơ quan hải quan áp dụng để bảo đảm sự nguyên trạng của hàng hoá, phương tiện vận tải đang thuộc đối tượng quản lý hải quan. *Thông quan* là việc cơ quan hải quan quyết định hàng hoá được xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải được xuất cảnh, nhập cảnh. *Giải phóng hàng* là việc cơ quan hải quan cho phép hàng hoá đang trong quá trình làm thủ tục thông quan được đặt dưới quyền quyết định của người khai hải quan.

Customs & Trade Compliance Handbook by Lenny Fledman- Nhà xuất bản Kluwer Law International ( 2009) là điều kiện bắt buộc của hoạt động xuất nhập khẩu tại tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Việc thực hiện những thủ tục thông quan nhằm 2 mục đích chính: Thủ tục nhập khẩu/xuất khẩu là cơ sở để nhà nước tính thuế và thu thuế. *Quá cảnh*: là việc chuyển hàng hoá, phương tiện vận tải từ một nước qua cửa khẩu vào lãnh thổ Việt Nam đến một nước khác hoặc trở về nước đó. *Chuyển tải*: là việc chuyển hàng hóa từ phương tiện vận tải nhập cảnh sang phương tiện vận tải xuất cảnh để xuất khẩu hoặc từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi trong khu vực cửa khẩu, sau đó xếp lên phương tiện vận tải khác để xuất khẩu. *Rủi ro*: Là nguy cơ tiềm ẩn đối với việc không tuân thủ pháp luật hải quan. *Quản lý rủi ro*: Là việc áp dụng có hệ thống các thủ tục và thông lệ trong quản lý nhằm cung cấp cho cơ quan hải quan các thông tin cần thiết để xử lý các lô hàng hoặc sự di chuyển của hàng hóa có rủi ro. *Địa bàn hoạt động hải quan* bao gồm các khu vực cửa khẩu đường bộ, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng biển quốc tế, cảng sông quốc tế, cảng hàng không dân dụng quốc tế, các địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu, khu chế xuất, kho ngoại quan, kho bảo thuế, khu vực ưu đãi hải quan, bưu điện quốc tế, các địa điểm kiểm tra hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong lãnh thổ

và trên vùng biển thực hiện quyền chủ quyền của Việt Nam, trụ sở doanh nghiệp khi tiến hành kiểm tra sau thông quan và các địa bàn hoạt động hải quan khác theo quy định của pháp luật. Trong địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan hải quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với hàng hoá, phương tiện vận tải. *Hợp đồng thương mại (quốc tế)*: sự thoả thuận ý chí giữa các thương nhân có trụ sở kinh doanh đặt ở các quốc gia khác nhau, theo đó một bên gọi là Bên xuất khẩu có nghĩa vụ giao hàng và chuyển quyền sở hữu hàng hoá cho một bên khác gọi là Bên nhập khẩu và nhận thanh toán; và Bên nhập khẩu có nghĩa vụ thanh toán cho Bên xuất khẩu, nhận hàng và quyền sở hữu hàng hóa theo thoả thuận. *Hóa đơn thương mại (commercial invoice)*: là chứng từ cơ bản của khâu công tác thanh toán. Nó là yêu cầu của người bán đòi hỏi người mua phải trả số tiền hàng đã được ghi trên hoá đơn. Hoá đơn nói rõ đặc điểm hàng hoá, đơn giá và tổng trị giá của hàng hoá ; điều kiện cơ sở giao hàng; phương thức thanh toán; phương thức chuyên chở hàng. Hoá đơn thường được lập làm nhiều bản và được dùng trong nhiều việc khác nhau: hoá đơn được xuất trình chẳng những cho ngân hàng để đòi tiền hàng mà còn cho công ty bảo hiểm để tính phí bảo hiểm khi mua bảo hiểm hàng hoá cho cơ quan quản lý ngoại hối của nước nhập khẩu để xin cấp ngoại tệ, cho hải quan để tính tiền thuế. Trong *Thủ tục hải quan* theo định nghĩa tại chương 2 Công ước Kyoto: Thủ tục HQ là tất cả các hoạt động mà cơ quan HQ và những người có liên quan phải thực hiện nhằm đảm bảo sự tuân thủ pháp luật HQ. Theo quy định của Luật HQ năm 2001, tại khoản 6, Điều 4 và Điều 16. Thủ tục HQ là các công việc mà người khai HQ và công chức HQ phải thực hiện theo quy định của Luật hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải. *Án định thuế* là việc cơ quan hải quan ấn định thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong các trường hợp sau đây: Người khai thuế dựa vào các tài liệu không hợp pháp để khai báo căn cứ tính thuế, tính và kê khai số thuế phải nộp; không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ, chính xác các căn cứ tính thuế làm cơ sở cho việc tính thuế; Người khai thuế từ chối hoặc trì hoãn, kéo dài quá thời hạn quy định việc cung cấp các tài liệu liên quan cho cơ quan hải quan để xác định chính xác số thuế phải nộp; Cơ quan hải quan có đủ bằng chứng về việc khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế; Người khai thuế không tự tính được số thuế phải nộp. Cơ quan hải quan căn

cứ hàng hoá thực tế xuất khẩu, nhập khẩu; căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế; tài liệu và các thông tin khác có liên quan để ấn định số thuế phải nộp. *Phân luồng hồ sơ* là việc hồ sơ hải quan được phân làm ba luồng xác định hình thức kiểm tra. Luồng xanh: kiểm tra sơ bộ hồ sơ; Luồng vàng: kiểm tra chi tiết hồ sơ hải quan, thuế, giá; Luồng đỏ ngoài việc kiểm tra chi tiết hồ sơ hải quan còn phải thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa có thể là 5%, 10% hoặc toàn bộ lô hàng *Vận đơn đường bộ (Bill of Truck)*: Đây là chứng từ vận tải do người chuyên chở cấp xác nhận rằng mình đã nhận hàng để chở. Cụ thể là chuyên chở bằng xe tải thường dùng ở các biên giới đường bộ. *Packing list*: Là bảng kê khai tất cả các hàng hoá đựng trong một kiện hàng (hòm, hộp, container).v.v... Phiếu đóng gói được đặt trong bao bì sao cho người mua có thể dễ dàng tìm thấy, cũng có khi được để trong một túi gắn ở bên ngoài bao bì. *Giấy giới thiệu*: thường có ở các bộ hồ sơ hải quan khi người đi làm thủ tục hải quan không phải là chủ hàng. *Giấy phép nhập khẩu*: Là văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp cho một số mặt hàng cần có phép mới được xuất nhập khẩu. *Giấy chứng nhận phẩm chất (Certificate of quality)*: Là chứng từ xác nhận chất lượng của hàng thực giao và chứng minh phẩm chất hàng phù hợp với các điều khoản của hợp đồng. Nếu hợp đồng không quy định gì khác, giấy chứng nhận phẩm chất có thể do xưởng hoặc xí nghiệp sản xuất hàng hoá, cũng có thể do cơ quan kiểm nghiệm (hoặc giám định) hàng xuất khẩu cấp.

## **1.2 Tầm quan trọng của quy trình thủ tục thông quan đối với hàng xuất nhập khẩu**

Toàn cầu hoá và sự phát triển nhanh chóng của thương mại thế giới đang đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế nhiều vùng trên thế giới. Trong thập kỷ vừa qua, thương mại thế giới đã tăng trưởng nhanh gấp hai lần so với tốc độ tăng trưởng của GDP thế giới. Cùng với nó là sự tăng lên không ngừng về số lượng của như giá trị hàng hoá xuất nhập khẩu giữa các quốc gia với nhau. Chính vì thế mà quy trình thủ tục hải quan luôn đóng một vai trò then chốt ở nước ta với những nhiệm vụ nó phải thực hiện. Và nhất là đối với hàng hoá xuất nhập khẩu thương mại, đối tượng chiếm trên 70% tổng khối lượng xuất nhập khẩu. Tầm quan trọng của nó được thể hiện qua một số điểm cơ bản sau:

*Thực hiện chức năng thu thuế hải quan, các loại thuế khác đánh trên hàng nhập khẩu và trong một số trường hợp trên hàng xuất khẩu. Ở nước ta, nguồn thu hải quan vẫn chiếm một tỉ trọng lớn trong tổng thu ngân sách quốc gia. hải quan với quy trình của mình là tổ chức có vị trí thích hợp để tiến hành thu thuế có kết quả đối với hàng nhập khẩu, đồng thời cũng đóng vai trò chính trong tính mức hoàn thuế cho hàng xuất khẩu.*

*Thực hiện quy trình thủ tục hải quan cung cấp chính xác và kịp thời nguồn dữ liệu thương mại quốc gia. Dữ liệu do hãng vận tải và doanh nghiệp xuất nhập khẩu cung cấp trong tờ khai hải quan tại thời điểm xuất nhập khẩu là nguồn dữ liệu cơ sở tạo dựng nên dữ liệu thống kê thương mại quốc gia. Qua đó hỗ trợ các cơ quan thống kê trung ương, ngân hàng trung ương, Bộ tài chính và các bộ ngành khác trong việc đưa ra các quyết định liên quan đến chính sách tiền tệ, thương mại, vận tải, du lịch và các chính sách kinh tế quốc gia khác.*

*Đảm bảo một “sân chơi bình đẳng” cho thương mại và kinh doanh. Thực hiện tốt quy trình thủ tục hải quan sẽ đảm bảo áp dụng nhất quán thuế nhập khẩu đối với mọi doanh nghiệp nhằm ngăn chặn bóp méo kinh tế. Đảm bảo hàng hoá nhập khẩu không bị phân loại sai, khai tăng hay giảm trị giá hoá đơn hoặc được áp dụng mức thuế ưu đãi theo xuất xứ hoặc theo các căn cứ khác. Đồng thời ngăn chặn hàng hoá nhập lậu vào trong nước. Thêm vào đó là sự đảm bảo áp dụng công bằng các ưu đãi thuế cho doanh nghiệp tránh tình trạng doanh nghiệp được miễn giảm thuế và hưởng lợi thuế không thoả đáng trên thị trường. Ngoài ra, nó còn bảo vệ lợi ích thương mại của chủ sở hữu thương hiệu và bản quyền thông qua việc ngăn chặn và bắt giữ tại biên giới các mặt hàng bị làm giả vi phạm quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ.*

*Tạo “phòng tuyến” bảo vệ xã hội tuyến đầu. Nó ngăn chặn vận chuyển các chủng loại hàng hoá nguy hại và không an toàn qua biên giới bao gồm hàng hoá nhãn hiệu/bao gói không đúng quy cách hoặc xác định bởi các cơ quan y tế, nông nghiệp, ngư nghiệp, bảo vệ người tiêu dùng,...là không an toàn cho tiêu dùng.*

*Tạo thuận lợi cho thương mại hợp pháp. Quy trình thủ tục hải quan cần đổi mới, áp dụng hiệu quả quản lý rủi ro để có thể duy trì sự cân đối giữa một bên là tạo thuận lợi cho thương mại và một bên là thi hành pháp luật trong thu thuế và bảo vệ xã hội.*